

BÁO CÁO

Về việc kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/09/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Khảo sát việc thực hiện một số nội dung lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị. Trường Tiểu học Phan Ngọc Hiển báo cáo như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Sĩ số bình quân/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật, hòa nhập	So sánh biến động so với học sinh NH 2023-2024	Số HS lên lớp, lưu ban, chuyển trường ở các cấp học
2024-2025	16	530	33,1		10	2	Giảm 58	LL: 530 LB: CT:
2025-2026	16	536	33,5		12	7	Tăng 6	LL: LB: CT:

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Tổng số cán bộ QL, GV, NV	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn	Số GV, NV thừa so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)	Số GV, NV thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)
2024-2025	28	100%	GV môn chung: 02	Tiếng Anh: 02 GDTC: 01 NV Thư viện: 01 NV y tế: 01 NV Văn thư – TQ: 01

Năm học	Tổng số cán bộ QL, GV, NV	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn	Số GV, NV thừa so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)	Số GV, NV thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)
				NV tư vấn tâm lý học đường: 01 NV CNTT: 01
2025-2026	29	100%	GV môn chung: 01	Tiếng Anh: 01 GDTC: 01 NV Thư viện: 01 NV y tế: 01 NV Văn thư – TQ: 01 NV tư vấn tâm lý học đường: 01 NV CNTT: 01

- Đánh giá về năng lực chuyên môn, khả năng đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, SGK mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy:

+ Phần lớn đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hiện hành; 100% GV đã tham gia các lớp bồi dưỡng về chương trình, sách giáo khoa mới do Sở, Phòng tổ chức.

+ Mức độ sẵn sàng triển khai chương trình và SGK mới: 100% giáo viên đáp ứng việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa 2018. Nhà trường đã truyền truyền, thông tin đến tất cả phụ huynh, học sinh về mục tiêu, nội dung chương trình mới. Trường đã tổ chức cho toàn thể đội ngũ giáo viên nghiên cứu các bộ sách, mục tiêu, nội dung chương trình trước khi bước vào năm học mới.

+ Ứng dụng CNTT: Khoảng 90 đến 95% tiết dạy có sử dụng thiết bị hỗ trợ (TV, slide, tài liệu số). Trường có 1 phòng máy tính (có 3 máy hoạt động tạm thời); mạng internet điểm truy cập tại phòng máy và văn phòng; hạ tầng wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên.

+ Trường thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, trong các loại hồ sơ, học bạ điện tử, sử dụng trí tuệ nhân tạo, AI trong các bài giảng.

- Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế chuyên môn:

+ Trong năm học 2024-2025, 2025-2026 nhà trường tổ chức cho toàn bộ giáo viên tham gia 100% bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Bộ tổ chức.

+ Đề xuất tiếp tục tăng cường tập huấn về phương pháp dạy học tích hợp, đánh giá theo năng lực và ứng dụng CNTT.

- Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng đội ngũ:

+ Chế độ chính sách cơ bản được thực hiện theo quy định; song giáo viên mong muốn tăng cường các phụ cấp thâm niên, chế độ hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

- Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong kiện toàn đội ngũ, sắp xếp, tuyển dụng:

+ Thuận lợi: Nhà trường có mức tín nhiệm tốt trong cộng đồng; nguồn HS ổn định; sự quan tâm của phụ huynh.

+ Khó khăn: còn thiếu một số vị trí GV và NV (Giáo dục thể chất, thủ tục tuyển dụng còn chậm, áp lực biên chế; nhân viên Thư viện – Thiết bị, nhân viên y tế, nhân viên văn thư, nhân viên Công nghệ thông tin,...)

2. Việc thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí

Trường tiểu học Phan Ngọc Hiển không tổ chức học bán trú; do đó không phát sinh các khoản thu liên quan tới ăn ở, bán trú. Các khoản thu khác (nếu có) được thực hiện theo quy định của Sở và UBND tỉnh; nhà trường đã công khai và minh bạch nguồn thu, chi.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất:

Số phòng học 16 phòng kiên cố

Diện tích bình quân 08 phòng học là 28 m² ; 08 phòng học là 48 m²

Phòng làm việc:

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng phó Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Đoàn đội: 01

+ Phòng thư viện: 01

+ Phòng lưu trữ hồ sơ: 01

+ Phòng Tin học: 01 (chung phòng Kế toán)

- Trang thiết bị dạy học: Mức độ trang thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tình trạng sử dụng, bảo quản, khó khăn khi dạy các môn tích hợp, trải nghiệm,...

Tin học: 1 phòng: 3 máy (tạm thời sử dụng được)

Thư viện: 1 phòng. Có: 1143 quyển

Khu vệ sinh:

+ Giáo viên: 01 khu

+ Học sinh: 01 khu

Thiết bị dạy học: trang bị 16 ti vi cho 16 phòng học chính khóa, đèn: 140 bóng, quạt: 123 cây (Tất cả đang sử dụng). Và bộ thiết bị đồ dùng lớp 1 và 2 được cấp.

Bàn ghế học sinh:

Bàn HS: 327 bộ (Trong đó có 120 bộ tạm sử dụng được nhưng đã mục và thiết kế lâu năm).

Bàn GV: 16 bộ (còn sử dụng được).

Như vậy, 16 phòng học trang bị bàn ghế đầy đủ. Tuy nhiên trong đó có 1 số phòng bàn ghế cũ sử dụng nhiều năm nên không còn đủ tiêu chuẩn..

Đường truyền Internet phục vụ đầy đủ, tốt cho các dãy học học và khu hiệu bộ.

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cấp thẩm quyền đầu tư, sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học. Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Khuôn viên nhà trường, cơ sở vật chất không đủ tiêu chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày: Tạm thời trường đủ phòng học và cơ sở vật chất để thực hiện việc dạy 2 buổi/ ngày (nhưng chưa thực hiện đảm bảo đúng theo CTGDPT 2018 – 35 học sinh/lớp, do diện tích các phòng học không đồng đều)

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tạm tính):

*** Ngân sách Năm 2024**

Tự chủ:

- Tồn Năm 2023 chuyển sang 2024:	1.558.857.073 đ
- Ngân sách cấp năm 2024:	5.359.000.000 đ
- Chi năm 2024	6.007.663.471 đ
KP nộp cấp trên:	15.000.000 đ
Còn lại chuyển sang 2025	895.193.602 đ

Nguồn KPC năm 2024: Nguồn khen thưởng và Làm thư viện thân thiện:

Cấp : 243.500.000 đ

Chi : 243.500.000 đ

Tồn: 0 đ

*** Ngân sách Năm 2025**

- Tồn năm 2024 chuyển sang 2025:	895.193.602 đ
- Ngân sách cấp năm 2025:	6.778.000.000 đ
- Chi năm 2025 đến 01/10/2025	5.813.765.936 đ
Còn lại:	1.859.427.666 đ

*** Đánh giá:** Kinh phí cơ bản đảm bảo cho hoạt động thường xuyên; tuy nhiên để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng cần nguồn bổ sung từ ngân sách địa phương hoặc vốn dự án.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc quán triệt và tuyên truyền văn bản: Nhà trường đã phổ biến Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên,

phụ huynh và học sinh thông qua hội nghị phụ huynh, sinh hoạt chuyên môn và các buổi họp tập thể.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch và thực hiện Bản cam kết đối với toàn thể CB-GV về việc nghiêm túc thực hiện đúng theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm.

- Kết quả triển khai dạy thêm, học thêm năm học 2024-2025 và phương hướng năm học 2025-2026:

- + Năm học 2024-2025: Nhà trường thực hiện theo Kế hoạch giáo dục nhà trường và Kế hoạch đã đề ra.

- + Phương hướng năm học 2025-2026: Tiếp tục thực hiện nghiêm Thông tư 29; khuyến khích các hình thức học hỗ trợ trong nhà trường (câu lạc bộ học tập, học phụ đạo miễn phí cho HS khó khăn). Yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm theo quy định của Thông tư 29.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận:

- + Phụ huynh đồng thuận với những chủ trương của nhà trường.

- Khó khăn, bất cập:

- + Không có.

- Phương hướng, giải pháp:

- + Thực hiện việc quản lý dạy thêm theo Thông tư 29; khuyến khích hoạt động trợ giúp học tập trong nhà trường.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được:

- Duy trì ổn định sĩ số và chất lượng của giáo dục nhà trường ngày càng mang tính bền vững và phát triển.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp; tỷ lệ đạt chuẩn đạt 100%.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học;

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

5.2.1. Khó khăn, hạn chế:

- Do tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành chưa được đáp ứng nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục chưa thật sự tốt theo mong muốn.

- Trang thiết bị thực hành, thiếu các phòng chức năng nên chưa đáp ứng trong việc triển khai chương trình mới.

- Cơ sở vật chất xây dựng từ năm 1974 tiếp nhận năm 2013 đến nay đã xuống cấp.

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

5.2.2. Bất cập:

- Địa hình khó đầu tư sửa chữa; đòi sự chỉ đạo xây mới của lãnh đạo.

5.2.3. Nguyên nhân

- Do trường có dự án xây mới theo Công văn số 9931/UBND-KGVX ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Trường tiểu học Phan Ngọc Hiền, Phường 2, thành phố Cà Mau.

- Khuôn viên trường chưa đáp ứng nên ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học.

- Nhu cầu học tại trường ngày càng tăng.

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nêu rõ đơn vị nhận):

1. UBND tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường, sớm thực hiện Đề án xây mới hoặc di dời nhà trường.

2. Kiến nghị Sở GD-ĐT tỉnh Cà Mau xem xét tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất (xây dựng từ năm 1974 đến nay) để nâng cấp phòng học, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho chương trình 2018; bổ sung thiết bị CNTT (laptop/tablet, máy tính bàn) để phục vụ dạy học hoặc đề xuất xây mới.

3. Kiến nghị UBND phường An Xuyên hỗ trợ lực lượng công an khi học sinh tan trường để bảo đảm an toàn cho học sinh và nghiêm cấm những người bán hàng trước cổng trường.

4. Với Sở Y tế chỉ đạo về việc an toàn thực phẩm đối với những người mua bán thức ăn lề đường trước cổng trường, bên lề đường đối diện với cổng đường Phan Đình Phùng.

Trên đây là Báo cáo của Trường TH Phan Ngọc Hiền./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT.